

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục các thành phần hồ sơ trong lĩnh vực Công thương cần số hóa theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1072/TTr-SCT ngày 15/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục các thành phần hồ sơ trong lĩnh vực Công Thương cần số hóa theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VPUBTP: CVP, PcVp: C.N.Trang, các phòng KSTTHC, KGVX, TTĐT;
- Trung tâm Báo chí thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC_(NgaThuy).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Sơn

Phụ lục
DANH MỤC CÁC THÀNH PHẦN HỒ SƠ TỌNG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG CẦN SỐ HÓA THEO YÊU CẦU
QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (QT-01)	Kinh doanh Khí	Sở Công thương	(1) Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	2
2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (QT-02).	Kinh doanh Khí	Sở Công thương	(1) Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	3
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (QT-03)	Kinh doanh Khí	Sở Công thương	(1) Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. (Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký) (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	4
4	Quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai (QT-04)	Kinh doanh Khí	Sở Công thương	(1) Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai theo mẫu số 07 tại phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	5
5	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai (QT-05)	Kinh doanh Khí	Sở Công thương	(1) Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	6
6	Quy trình cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai (QT-06)	Kinh doanh Khí	Sở Công thương	(1) Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện vào chai theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	7

7	Quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn (QT- 07)	Kinh doanh Khí	Sở Công thương	(1) Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn theo mẫu số 07 tại phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí. (2) Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn theo mẫu số 07 tại phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí. (3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	8
8	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn (QT- 08)	Kinh doanh Khí	Sở Công thương	(1) Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
9	Quy trình cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn (QT- 09)	Kinh doanh Khí	Sở Công thương	(1) Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện vào xe bồn theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
10	Quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải (QT- 10)	Kinh doanh Khí	Sở Công thương	(1) Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 07 tại phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
11	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải (QT- 11)	Kinh doanh Khí	Sở Công thương	(1) Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
12	Quy trình cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải (QT-12)	Kinh doanh Khí	Sở Công thương	(1) Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện vào phương tiện vận tải theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
13	Quy trình: Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (QT- 13)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 21 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương) (2) Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc	

				<p>lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn;</p> <p>(3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
14	Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (QT-14)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công thương	<p>(1) Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 44 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)</p> <p>(2) Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>(3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
15	Quy trình: Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (QT-15)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công thương	<p><i>Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.</i></p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Bản chính theo mẫu Phụ lục 50 Thông tư số 57/2018/TT-BCT);</p> <p>(2) Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p><i>Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực</i></p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá; Phụ Lục 21 theo mẫu (Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)</p> <p>(2) Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn;</p> <p>(3) Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>(4) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	

16	Quy trình: Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (QT-16)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công thương	<p>(1) Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.</p> <p>(2) Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Khoản 2 và 3 Điều 16 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP), kèm theo các tài liệu chứng minh.</p> <p>(3) Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP), kèm theo các tài liệu chứng minh.</p> <p>(4) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
17	Quy trình: Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (QT-17)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công thương	<p>(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
18	Quy trình Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (QT-18)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công thương	<p>(1) Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
19	Quy trình Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (QT-19)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công thương	<p>(1) Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.</p> <p>(2) Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, kèm theo các tài liệu chứng minh.</p> <p>(3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
20	Quy trình Cấp lại Giấy xác	Lưu thông hàng hóa	Sở Công thương	<p>(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số</p>	

	nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (QT-20)	trong nước		83/2014/NĐ-CP. (2) Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.	
21	Quy trình cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (QT-21)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
22	Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (QT-22)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP. (2) Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu. (3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
23	Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (QT-23)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị cấp lại cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP (kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp – thành phần hồ sơ ghi trong đơn đề nghị Mẫu số 3) (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
24	Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (QT-24)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP (kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp – thành phần hồ sơ ghi trong đơn đề nghị Mẫu số 3) (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	

25	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (QT-25)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công thương	<p>(1) Công văn gửi Biểu mẫu đăng ký giá theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT</p> <p>(2) Bản đăng ký mức giá cụ thể theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT</p> <p>(3) Thuyết minh cơ cấu tính giá hàng hóa đăng ký giá (đối với mặt hàng nhập khẩu) theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT</p> <p>(4) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
26	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (QT-26)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công thương	<p><i>Đối với trường hợp kê khai giá sản phẩm mới</i></p> <p>(1) Công văn gửi Biểu mẫu kê khai giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT</p> <p>(2) Bảng kê khai mức giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT (<i>đính kèm theo Bảng xây dựng hình thành mức giá bán hàng hóa, dịch vụ.</i>)</p> <p>(3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p> <p><i>Đối với trường hợp kê khai giảm giá so với lần kê khai trước đó.</i></p> <p>(1) Công văn gửi Biểu mẫu kê khai giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT</p> <p>(2) Bảng kê khai mức giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT</p> <p>(3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p> <p><i>Đối với trường hợp điều chỉnh giá trong phạm vi 5% so với mức giá đã kê khai hoặc thông báo liền kề trước đó</i></p> <p>(1) Công văn Thông báo điều chỉnh giá trong phạm vi 5% theo Phụ lục số 03 ban hành kèm Thông tư số 08/2017/TT-BCT.</p> <p>(2) Bảng thông báo giá bán lẻ trong nước theo Phụ lục số 03 ban hành kèm Thông tư số 08/2017/TT-BCT.</p> <p>(3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p> <p><i>Đối với trường hợp lũy kế các lần thông báo điều chỉnh vượt mức 5% so với mức giá đã kê khai hoặc thông báo liền kề trước đó.</i></p> <p>(1) Công văn gửi Biểu mẫu kê khai giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT</p>	

				(2) Bảng kê khai mức giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT (3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
27	Quy trình: Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (QT-27)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
28	Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (QT-28)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP và bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có). (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
29	Quy trình: Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (QT-29)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
30	Quy trình Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 03 triệu lít/năm (QT-30)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ (2) Bản sao giấy tiếp nhận công bố hợp quy hoặc giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (còn hiệu lực) hoặc bản tự công bố sản phẩm. (3) Bản liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà doanh nghiệp dự kiến sản xuất (4) Bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc bản sao một trong các giấy chứng nhận sau: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích môi nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000), Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu	

				về an toàn thực phẩm (BRC), Hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000).” (5) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
31	Quy trình cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 03 triệu lít/năm (QT-31)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị cấp lại theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ (2) Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
32	Quy trình cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 03 triệu lít/năm (QT-32)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ (2) Tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung (3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
33	Quy trình: đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại (QT-33)	Dịch vụ thương mại	Sở Công thương	(1) Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ (theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015) (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
34	Quy trình: đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại (QT-34)	Dịch vụ thương mại	Sở Công thương	(1) Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ (theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015) (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
35	Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện. (QT- 35)	An toàn thực phẩm	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	

36	Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện. (QT- 36)	An toàn thực phẩm	Sở Công thương	<p><i>Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm do có thay đổi địa điểm sản xuất hoặc thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng sản xuất hoặc khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm hết hiệu lực.</i></p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p> <p><i>Hồ sơ cấp lại do thay đổi tên cơ sở, nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng sản xuất</i></p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p> <p><i>Hồ sơ cấp lại do thay đổi chủ cơ sở, nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng sản xuất</i></p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p> <p><i>Hồ sơ cấp lại do bị mất, bị hỏng</i></p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
37	Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (QT-37)	An toàn thực phẩm	Sở Công thương	<p>(1) Đơn đề nghị theo Mẫu số 01a tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	

38	<p>Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (QT-38)</p>	An toàn thực phẩm	Sở Công thương	<p><i>Hồ sơ cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực</i></p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP Mẫu số 01b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p> <p><i>Hồ sơ cấp lại do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh/ điều chỉnh Giấy chứng nhận của chuỗi khi giảm cơ sở kinh doanh</i></p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP Mẫu số 01b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p> <p><i>Hồ sơ cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh</i></p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP Mẫu số 01b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p> <p><i>Hồ sơ cấp lại do bị mất, bị hỏng</i></p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm Mẫu số 01b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
39	<p>Quy trình Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (QT-39)</p>	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	<p>(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập VPĐD (theo mẫu MĐ-1 kèm theo Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương)</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	

40	Quy trình Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (QT-40)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập VPĐD (theo mẫu MĐ-2 kèm theo Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương) (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
41	Quy trình Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (QT-41)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập VPĐD (theo mẫu MĐ-4 kèm theo Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương) (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
42	Quy trình Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (QT-42)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	<i>Trường hợp cấp lại Giấy phép thành lập theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, hồ sơ bao gồm:</i> (1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập VPĐD trong trường hợp cấp lại Giấy phép thành lập theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP (mẫu MĐ-1 kèm theo Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương) (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính <i>Trường hợp cấp lại theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định 07/2016/NĐ-CP, hồ sơ bao gồm:</i> (1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký (mẫu MĐ-2 kèm theo Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương) (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
43	Quy trình Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp Giấy phép (QT-43)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	(1) Thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện theo mẫu TB kèm theo Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương (Chấm dứt hoạt động không thuộc trường hợp bị thu hồi giấy phép và hết hạn giấy phép nhưng không được gia hạn) (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	

44	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (QT-44)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP); (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
45	Quy trình Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn (QT-45)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP); (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
46	Quy trình Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí (QT-46)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP). (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
47	Quy trình Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP (QT-47)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP); (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
48	Quy trình Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (QT-48)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP); (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	

49	Quy trình điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (QT-49)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	<p><i>Trường hợp thay đổi nội dung quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều 11 Nghị định 09/2018/NĐ-CP</i></p> <p>(1) Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP);</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p> <p><i>Trường hợp thay đổi nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định 09/2018/NĐ-CP.</i></p> <p>(1) Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP)</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
50	Quy trình Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP (QT-50)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	<p>(1) Đơn đề nghị cấp GPKD (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)</p> <p>(2) Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)</p> <p>(3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
51	Quy trình cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (QT-51)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	<p>(1) Đơn đề nghị cấp GP lập CSBL (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
52	Quy trình cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (QT-52)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	<p>(1) Đơn đề nghị cấp GP lập CSBL (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	

53	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (QT-53)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị điều chỉnh GP lập CSBL (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định). (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
54	Quy trình điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ² (QT-54)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị điều chỉnh GP lập CSBL (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định). (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
55	Quy trình điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại (QT-55)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định). (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
56	Quy trình điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini (QT-56)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị điều chỉnh GP lập CSBL (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định) (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	

57	Quy trình cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (QT-57)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	(1) Hồ sơ gồm: Đơn đề nghị cấp lại GP lập CSBL (Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định). (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
58	Quy trình gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (QT-58)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP) (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
59	Quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động (QT-59)	Thương mại Quốc tế	Sở Công thương	(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018) (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
60	Quy trình: Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (QT-60)	Xúc tiến thương mại	Sở Công thương	(1) Đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ (2) Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính	
61	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (QT-61)	Xúc tiến thương mại	Sở Công thương	(1) Đơn đăng ký sửa đổi/ bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo mẫu quy định (2) Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính	
62	Quy trình: Thông báo hoạt động khuyến mại (QT-62)	Xúc tiến thương mại	Sở Công thương	(1) Thông báo thực hiện khuyến mại.	

63	Quy trình: Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại (QT-63)	Xúc tiến thương mại	Sở Công thương	(1) Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo mẫu Thương)	
64	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (QT-64)	Quản lý cạnh tranh	Sở Công thương	(1) Đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
65	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (QT-65)	Quản lý cạnh tranh	Sở Công thương	(1) Đơn đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại thành phố Hà Nội theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp (BM QT-65.01) (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
66	Quy trình: Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (QT-66)	Quản lý cạnh tranh	Sở Công thương	(1) Đơn đăng ký sửa đổi bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại thành phố Hà Nội theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
67	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (QT-67)	Quản lý cạnh tranh	Sở Công thương	<i>Áp dụng cả 02 trường hợp: Trường hợp DN tự nguyện chấm dứt hoạt động BHĐC tại địa phương/ Trường hợp DN chấm dứt hoạt động BHĐC do xác nhận đăng ký hoạt động BHĐC tại địa phương bị thu hồi</i> (1) Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại thành phố Hà Nội theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	

68	Quy trình: Cấp mới thẻ an toàn điện (QT-68)	Điện	Sở Công thương	(1) Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động; (2) Kết quả kiểm tra, sát hạch an toàn điện	
69	Quy trình: Cấp lại thẻ an toàn điện (QT-69)	Điện	Sở Công thương	(1) Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động; (2) Kết quả kiểm tra, sát hạch an toàn điện	
70	Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện (QT-70)	Điện	Sở Công thương	(1) Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động; (2) Kết quả kiểm tra, sát hạch an toàn điện	
71	Quy trình: Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương (QT-71)	Điện	Sở Công thương	(1) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo; (2) Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác theo Mẫu 3a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (đối với các ngành nghề yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật xây dựng), tài liệu chứng minh thời gian làm việc trong lĩnh vực tư vấn (Bản khai lý lịch công tác có xác nhận của người sử dụng lao động hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương), hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn của các chuyên gia tư vấn; (3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
72	Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương (QT-72)	Điện	Sở Công thương	<i>Trường hợp thay đổi tên hoặc địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:</i> (1) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính <i>Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản hoặc giảm bớt một phần phạm vi hoạt động từ đơn vị đã được cấp</i>	

				<p><i>giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:</i></p> <p>(1) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
73	Quy trình: Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3MW tại địa phương (QT-73)	Điện	Sở Công thương	<p>(1) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.)</p> <p>(2) Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao bằng tốt nghiệp và hợp đồng lao động với chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện; tài liệu chứng minh thời gian làm việc trong lĩnh vực phát điện của người trực tiếp quản lý kỹ thuật (Bản khai lý lịch công tác có xác nhận của người sử dụng lao động hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương); tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn và giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành của đội ngũ trưởng ca nhà máy điện</p> <p>(3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
74	Quy trình: Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương (QT-74)	Điện	Sở Công thương	<p><i>Trường hợp thay đổi tên hoặc địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:</i></p> <p>(1) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p> <p><i>Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản hoặc giảm bớt một phần phạm vi hoạt động từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:</i></p> <p>(1) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	

75	Quy trình: Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương (QT-75)	Điện	Sở Công thương	<p>(1) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.</p> <p>(2) Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao hợp đồng lao động và bản sao bằng tốt nghiệp của người có tên trong danh sách; tài liệu chứng minh thời gian làm việc trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ điện của người trực tiếp quản lý kinh doanh (Bản khai lý lịch công tác có xác nhận của người sử dụng lao động hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương)</p> <p>(3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
76	Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương (QT-76)	Điện	Sở Công thương	<p><i>Trường hợp thay đổi tên hoặc địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:</i></p> <p>(1) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo</p> <p><i>Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản hoặc giảm bớt một phần phạm vi hoạt động từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:</i></p> <p>(1) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
77	Quy trình: Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương (QT-77)	Điện	Sở Công thương	<p>(1) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>(2) Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành; bản sao hợp đồng lao động và bản sao bằng tốt nghiệp của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành; tài liệu chứng minh thời gian làm việc trong lĩnh vực truyền tải hoặc phân phối điện của người trực tiếp quản lý kỹ thuật; tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn hoặc thể an toàn điện, giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp của đội ngũ trưởng ca vận hành.</p> <p>(3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	

78	Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương (QT-78)	Điện	Sở Công thương	<p><i>Trường hợp thay đổi tên hoặc địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:</i></p> <p>(1) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p> <p><i>Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản hoặc giảm bớt một phần phạm vi hoạt động từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:</i></p> <p>(1) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
79	Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận Sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh (QT-79)	Công nghiệp địa phương	Sở Công thương	<p>1. Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của các cơ sở công nghiệp nông thôn (theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 14/2018/TT-BCT);</p> <p>9, Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
80	Quy trình: Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (QT-80)	Công nghiệp hỗ trợ	Sở Công thương	<p>1. Đề nghị xác nhận ưu đãi (Mẫu 1);</p> <p>2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;</p> <p>3. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
81	Quy trình cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (QT-81)	Khoa học, công nghệ	Sở Công thương	<p><i>Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân (bên thứ nhất), hồ sơ công bố hợp quy gồm</i></p> <p>(1) Bản công bố hợp quy (theo mẫu 2.CBHQ/HQ quy định tại Phụ lục III, Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN và nội dung “loại hình đánh giá” quy định tại khoản 4, Điều 1, Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN).</p> <p>(2) Báo cáo đánh giá hợp quy.</p> <p>(3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p> <p><i>Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của tổ</i></p>	

				<p>82 chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định (bên thứ 3), hồ sơ công bố hợp quy gồm</p> <p>(1) Bản công bố hợp quy (theo mẫu 2.CBHQ/HQ quy định tại Phụ lục III, Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và nội dung “loại hình đánh giá” quy định tại khoản 4, Điều 1, Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN).</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
82	Quy trình Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (QT-82)	Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ	Sở Công thương	<p>(1) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo Mẫu 1 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2016 của Bộ Công Thương.</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
83	Quy trình: Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (QT-83)	Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ	Sở Công thương	<p>(1) Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo Mẫu 1 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2016 của Bộ Công Thương.</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
84	Quy trình thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (QT-84)	Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ	Sở Công thương	<p>(1) Văn bản đề nghị thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
85	Quy trình cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (QT-85)	Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ	Sở Công thương	<p>(1) Giấy đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn cho Người quản lý, người lao động trực tiếp sản xuất, người được giao quản lý kho, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ; người áp tải, điều khiển phương tiện vận chuyển, người làm công tác phân tích, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	

86	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (QT-86)	Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ	Sở Công thương	<ol style="list-style-type: none"> (1) Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn cho Người quản lý, người lao động trực tiếp sản xuất, người được giao quản lý kho, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ; người áp tải, điều khiển phương tiện vận chuyển, người làm công tác phân tích, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính 	
87	Quy trình cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ (QT-87)	Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ	Sở Công thương	<ol style="list-style-type: none"> (1) Giấy đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn cho người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ (2) Danh sách người đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn cho người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ. (3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính 	
88	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ (QT-88)	Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ	Sở Công thương	<ol style="list-style-type: none"> (1) Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ. (2) Danh sách người đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ (3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính 	
89	Quy trình: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (QT-01HC)	Hóa chất	Sở Công thương	<ol style="list-style-type: none"> (1) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. (2) Bản kê khai từng cơ sở sản xuất, địa điểm kinh doanh hóa chất. (3) Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của từng cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất. (4) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính 	

90	Quy trình: Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (QT-02HC)	Hóa chất	Sở Công thương	(1) Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân). (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
91	Quy trình: Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (QT-03HC)	Hóa chất	Sở Công thương	(1) Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
92	Quy trình: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (QT-04HC)	Hóa chất	Sở Công thương	(1) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. (2) Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của cơ sở sản xuất hóa chất. (3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
93	Quy trình: Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (QT-05HC)	Hóa chất	Sở Công thương	(1) Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân). (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
94	Quy trình: Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (QT-06HC)	Hóa chất	Sở Công thương	(1) Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	

95	Quy trình: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (QT-07HC)	Hóa chất	Sở Công thương	(1) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.. (2) Bản kê khai từng địa điểm kinh doanh hóa chất. (3) Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của từng cơ sở kinh doanh hóa chất. (4) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
96	Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. (QT-08HC)	Hóa chất	Sở Công thương	(1) Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân). (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
97	Quy trình: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. (QT-09HC)	Hóa chất	Sở Công thương	(1) Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.) (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
98	Quy trình: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (công trình điện lực) (QT-89)	Hoạt động xây dựng	Sở Công thương	(1) Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; (2) Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư; (3) Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu); (4) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	

99	Quy trình: Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (công trình điện lực) (QT-90)	Hoạt động xây dựng	Sở Công thương	<p>(1) Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình điện lực theo Mẫu số 4 Phụ lục I - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.</p> <p>(2) Văn bản pháp lý: Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo hồ sơ (hoặc thiết kế cơ sở hạng mục xây dựng trình thẩm định) được phê duyệt;</p> <p>(3) Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có).</p> <p>(4) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
100	Quy trình: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo) (QT-91)	Hoạt động xây dựng	Sở Công thương	<p>(5) Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Mẫu số 1 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021;</p> <p>(6) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
101	Quy trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở /điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo) (QT-92)	Hoạt động xây dựng	Sở Công thương	<p>(7) Tờ trình thẩm định quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.;</p> <p>(8) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	

102	Quy trình: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu) (QT-93)	Hoạt động xây dựng	Sở Công thương	(1) Tờ trình thẩm định theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
103	Quy trình: Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu) (QT-94)	Hoạt động xây dựng	Sở Công thương	(1) Tờ trình thẩm định quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.; (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
104	Quy trình: Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình năng lượng (QT-95)	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	Sở Công thương	(1) Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (2) Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng (nếu có) (3) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (4) Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng (5) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
105	Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo) (QT-96)	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	Sở Công thương	(1) Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (2) Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng (nếu có) (3) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (4) Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng	

				(5) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
106	Quy trình: Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu) (QT-97)	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	Sở Công thương	(6) Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (7) Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng (nếu có) (8) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (9) Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng (1) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
107	Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (QTQH-01)	Kinh doanh khí	UBND cấp huyện	(2) Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. (3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
108	Quy trình: Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (QTQH-02)	Kinh doanh khí	UBND cấp huyện	(1) Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
109	Quy trình: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (QTQH-03)	Kinh doanh khí	UBND cấp huyện	(1) Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. <i>(Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký)</i> (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
110	Quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (QTQH-04)	Kinh doanh khí	UBND cấp huyện	(1) Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 07 Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	

111	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (QTQH-05)	Kinh doanh khí	UBND cấp huyện	(1) Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 07 Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
112	Quy trình cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (QTQH-06)	Kinh doanh khí	UBND cấp huyện	(1) Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
113	Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (QTQH-07)	Kinh doanh khí	UBND cấp huyện	(1) Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
114	Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (QTQH-08)	Kinh doanh khí	UBND cấp huyện	(1) Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
115	Quy trình: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (QTQH-09)	Kinh doanh khí	UBND cấp huyện	(1) Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. <i>(Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký)</i> (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
116	Quy trình Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (QTQH-10)	Kinh doanh khí	UBND cấp huyện	(1) Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 07 Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
117	Quy trình Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (QTQH-11)	Kinh doanh khí	UBND cấp huyện	(1) Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	

118	Quy trình cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (QTQH-12)	Kinh doanh khí	UBND cấp huyện	(1) Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện CNG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
119	Quy trình: Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (QTQH-13)	Lưu thông hàng hóa trong nước	UBND cấp huyện	(3) Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT); (4) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; (5) Bản sao hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá. (6) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
120	Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (QTQH-14)	Lưu thông hàng hóa trong nước	UBND cấp huyện	(1) Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Bản chính - theo mẫu Phụ lục 28 Thông tư số 57/2018/TT-BCT); (2) Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp; (3) Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. (4) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
121	Quy trình: Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (QTQH-15)	Lưu thông hàng hóa trong nước	UBND cấp huyện	(5) Đơn đề nghị cấp lại giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Phụ lục 36 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT); (6) Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã cấp (nếu có). (7) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
122	Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (QTQH-16)	Lưu thông hàng hóa trong nước	UBND cấp huyện	(1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT); (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (3) Bản kê dự kiến tổng hợp diện tích trồng, sản lượng nguyên liệu thuốc lá (Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-	

				<p>BCT);</p> <p>(4) Bản sao hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá; Bảng kê danh sách người trồng cây thuốc lá, địa điểm, diện tích có xác nhận của UBND cấp xã (Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT).</p> <p>(5) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính.</p>	
123	Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (QTQH-17)	Lưu thông hàng hóa trong nước	UBND cấp huyện	<p>(1) Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Phụ lục 26 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT);</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
124	Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (QTQH-18)	Lưu thông hàng hóa trong nước	UBND cấp huyện	<p>(1) Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Phụ lục 34 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT);</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
125	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (QTQH-19)	Lưu thông hàng hóa trong nước	UBND cấp huyện	<p><i>Đối với trường hợp kê khai giá bán lẻ:</i></p> <p>(1) Công văn gửi Biểu mẫu kê khai giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT</p> <p>(2) Bảng kê khai mức giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT</p> <p><i>Đối với trường hợp kê khai giảm giá so với lần kê khai trước đó.</i></p> <p>(1) Công văn gửi Biểu mẫu kê khai giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT</p> <p>(2) Bảng kê khai mức giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT</p> <p><i>Đối với trường hợp điều chỉnh giá trong phạm vi 5% so với mức giá đã kê khai hoặc thông báo liền kề trước đó:</i></p> <p>(1) Công văn Thông báo điều chỉnh giá trong phạm vi 5% theo Phụ lục số 03 ban hành kèm Thông tư số 08/2017/TT-BCT.</p> <p>(2) Bảng thông báo giá bán lẻ trong nước theo Phụ lục số 03 ban</p>	

				<p>hành kèm Thông tư số 08/2017/TT-BCT. <i>Đối với trường hợp lũy kế các lần thông báo điều chỉnh vượt mức 5% so với mức giá đã kê khai hoặc thông báo lần liền kề trước đó:</i></p> <p>(1) Công văn gửi Biểu mẫu kê khai giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT</p> <p>(2) Bảng kê khai mức giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT.</p>	
126	Quy trình: Thông báo thực hiện khuyến mại (QTQH-20)	Xúc tiến thương mại	UBND cấp huyện	Thông báo thực hiện khuyến mại	
127	Quy trình: Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại (QTQH-21)	Xúc tiến thương mại	UBND cấp huyện	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo mẫu	
128	Quy trình: Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam (QTQH-22)	Xúc tiến thương mại	UBND cấp huyện	<p>(1) Đơn đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại theo Mẫu số 10 – Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
129	Quy trình: Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam (QTQH-23)	Xúc tiến thương mại	UBND cấp huyện	<p>(1) Đơn đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại.</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
130	Quy trình: Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo đào tạo về bán hàng đa cấp (QTQH-24)	Quản lý cạnh tranh	UBND cấp huyện	<p>(1) Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp (<i>Doanh nghiệp BHĐC có thể thông báo về việc tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đào tạo về BHĐC trong cùng một văn bản Thông báo</i>).</p> <p>(2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	

131	Quy trình cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Huyện (QTQH-25)	Công thương địa phương	UBND cấp huyện	(1) Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của các cơ sở công nghiệp nông thôn (theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 14/2018/TT-BCT); (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính
132	Quy trình Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (QTKT-01)	Kinh doanh khí	Phòng KT cấp huyện	(1) Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2017/NĐ-CP (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính
133	Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (QTKT-02)	Kinh doanh khí	Phòng KT cấp huyện	(1) Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính
134	Quy trình: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (QTKT-03)	Kinh doanh khí	Phòng KT cấp huyện	(1) Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. <i>(Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký)</i> (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính
135	Quy trình Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (QTXP-01)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phòng KT cấp huyện, UBND cấp xã	(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính
136	Quy trình Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu (QTXP-02)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phòng KT cấp huyện, UBND cấp xã	(1) Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP. (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính

137	Quy trình Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu (QTXP-03)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phòng KT cấp huyện, UBND cấp xã	(1) Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP (do bị mất hoặc bị hỏng) (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
138	Quy trình Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (QTXP-04)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phòng KT cấp huyện, UBND cấp xã	(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 23 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương); (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
139	Quy trình Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (QTXP-05)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phòng KT cấp huyện, UBND cấp xã	(1) Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung (theo mẫu Phụ lục 46 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương) (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
140	Quy trình Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (QTXP-06)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phòng KT cấp huyện, UBND cấp xã	<i>Trường hợp Thương nhân đề nghị cấp lại (trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy). Hồ sơ bao gồm:</i> (1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Bản chính theo mẫu Phụ lục 50 Thông tư số 57/2018/TT-BCT); (2) Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp <i>Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực</i> (1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 23 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương); (2) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
141	Quy trình cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hà Nội. (QTXP-07)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phòng KT cấp huyện, UBND cấp xã	<i>Hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại do hết thời hạn hiệu lực giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh</i> (1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (2) - Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu	

				<p>chưa có quy chuẩn kỹ thuật) hoặc bản tự công bố sản phẩm</p> <p>- Bản sao giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. (Áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã)</p> <p>(3) Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.</p> <p>(4) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
142	Quy trình cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hà Nội (QTXP-08)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phòng KT cấp huyện, UBND cấp xã	<p>(1) Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh</p> <p>(2) Bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh</p> <p>(3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	
143	Quy trình cấp lại do bị mất hoặc hỏng Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hà Nội (QTXP-09)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phòng KT cấp huyện, UBND cấp xã	<p>(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh</p> <p>(2) Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh</p> <p>(3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	